

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khóa XIII;
 - Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 296-QĐ/TW ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 305-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quyết định số 330-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;
 - Căn cứ Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ;
 - Căn cứ các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
 - Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025-2030 và tình hình thực tiễn địa phương;
 - Xét đề nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trên cơ sở đề xuất của Văn phòng Tỉnh ủy tại Tờ trình số 02-TTr/VPTU ngày 04/12/2025),
- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX, nhiệm kỳ 2025-2030 ban hành Quy chế làm việc như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định chương trình làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của Tỉnh ủy; quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh

ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Tỉnh ủy. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

3. Lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

4. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế thuộc thẩm quyền. Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo, cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính, thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

5. Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị; chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Ban Bí thư việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quyết định của Trung ương về công tác cán bộ và cán bộ tại địa phương. Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định đối với nhân sự Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; nhân sự chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu bầu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng, cơ cấu Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; điều chỉnh cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ngoài cơ cấu cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy được xác định theo quy định của Bộ Chính trị; bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra (ủy viên Ủy ban Kiểm tra), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc nhân sự được đề nghị chỉ định vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; giới thiệu nhân sự để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân tỉnh theo quy định. Tham gia ý kiến đối với nhân sự giới thiệu đề Hội đồng nhân dân tỉnh bầu phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu đề Hội đồng nhân dân bầu. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp tỉnh và bầu cử đại biểu Quốc hội tại địa phương.

6. Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội Đảng bộ tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có).

7. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền địa phương.

10. Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo các chủ trương, đường lối, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và những nội dung quan trọng về kinh tế - xã hội, cụ thể:

10.1. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh:

a) Điều chỉnh địa giới hành chính; thành lập các đơn vị hành chính mới, các khu kinh tế theo quy định.

b) Về chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp tỉnh, gồm: Dự án đầu tư công nhóm A; dự án đầu tư công nhóm B có tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên; dự án đầu tư thực hiện theo phương thức đối tác công tư (PPP) tương đương dự án đầu tư công nhóm A và dự án đầu tư công nhóm B có tổng mức đầu tư từ 1.500 tỷ đồng trở lên.

c) Về chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư có tổng mức đầu tư từ 3.000 tỷ đồng trở lên; dự án có đề nghị nhà nước giao đất, cho thuê

đất có quy mô diện tích sử dụng đất từ 100ha trở lên; dự án phải di dời, tái định cư từ 500 hộ dân trở lên;

d) Cho chủ trương trước khi thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, gồm:

- Dự án khi điều chỉnh chủ trương đầu tư trở thành đối tượng dự án cho ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh;

- Dự án thuộc đối tượng cho ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khi thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư, gồm có:

- + Dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) khi điều chỉnh một trong các tiêu chí sau: Địa điểm, mục tiêu, tăng từ 10% tổng mức đầu tư trở lên, tăng từ 10% diện tích sử dụng đất trở lên. Trường hợp điều chỉnh dưới 10% tổng mức đầu tư, dưới 10% diện tích sử dụng đất và các nội dung điều chỉnh khác, giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, cho ý kiến để Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định pháp luật và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

- + Dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư khi điều chỉnh dẫn đến phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp điều chỉnh nội dung tiến độ thực hiện dự án, giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến để Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định pháp luật và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện).

e) Trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhóm I; cấp giấy phép khai thác khoáng sản nhóm I tại khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản, trừ khu vực có khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

10.2. Xem xét cho ý kiến về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch dài hạn và trung hạn, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất của tỉnh, cụ thể:

- Cho ý kiến về nội dung Quy hoạch tỉnh trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh.

- Cho ý kiến về nội dung quy hoạch, điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung đô thị loại II trở lên; quy hoạch chung khu kinh tế trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch.

- Cho ý kiến về nội dung quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh.

- Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm. Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng và hàng năm, định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới; cho ý kiến về việc thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng và phương án dự toán ngân sách nhà nước hàng năm trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp thường lệ hàng năm (đối với các nội dung điều chỉnh, bổ sung

trong năm, giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh cho ý kiến đề Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện).

- Cho ý kiến về định hướng bố trí kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn đầu kỳ trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

10.3. Cho chủ trương những vấn đề chiến lược, lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh, kinh tế đối ngoại.

11. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo, xây dựng đường biên giới trên bộ với nước bạn Lào, hợp tác, hữu nghị, phòng chống tội phạm xuyên quốc gia; đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

12. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ tỉnh; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ theo quy định.

13. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; quyết định những vấn đề quan trọng khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy quy định tại Điều 1 Quy định này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của địa phương trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy; định kỳ sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính

quyền của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của Nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

4. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

4.1. Quyết định phân công công tác đối với các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.2. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy và thống nhất quản lý biên chế, cán bộ của các cơ quan đảng, chính quyền, đoàn thể thuộc hệ thống chính trị trong tỉnh theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Tỉnh ủy. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

4.3. Lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và thống nhất quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quyết định nhận xét, tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền.

4.4. Chuẩn bị nhân sự để Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; chỉ định bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành, giới thiệu Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4.5. Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư đánh giá, quy hoạch, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư công tác tại địa phương. Cho ý kiến về nhân sự dự kiến điều động, luân chuyển về các địa phương, cơ quan, đơn vị và việc xét phong, thăng quân hàm cấp tướng khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4.6. Quyết định phân cấp, ủy quyền quản lý cán bộ cho các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh.

4.7. Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ và cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc theo thẩm quyền.

4.8. Tham gia ý kiến với các đảng ủy, cơ quan, đơn vị ở Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật cán bộ khi có yêu cầu, cụ thể: Các đảng ủy, cơ quan, đơn vị ở Trung ương đối với nhân sự cấp tướng thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương; Đảng ủy quân khu 4 về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Ban Thường vụ Đảng ủy

Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh; Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh; Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh.

4.9. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo quy định của Trung ương.

4.10. Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

4.11. Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các tổ chức đảng trực thuộc.

4.12. Ban hành quy chế làm việc mẫu của các đảng ủy cơ sở và chi bộ thuộc đảng bộ. Căn cứ quy định, hướng dẫn của cấp trên và cấp mình, lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng thuộc đảng bộ và cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy xây dựng quy chế làm việc phù hợp với tình hình thực tế.

4.13. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp. Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

4.14. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình theo quy định.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; công tác nội chính, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và cải cách tư pháp, cụ thể:

5.1. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; xem xét, thông qua các báo cáo định kỳ, hằng năm và đột xuất của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; cho ý kiến về kết quả và các kiến nghị, đề xuất của các đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5.2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác nội chính, điều tra, kiểm sát, tòa án, tư pháp, cải cách tư pháp và việc xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

5.3. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm, cho chủ trương về những vấn đề quan trọng, những vấn đề Đảng ủy Hội đồng nhân dân, Đảng ủy/Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân, Thường trực Tỉnh ủy báo cáo:

7.1. Định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội:

- Cho ý kiến về chủ trương điều chỉnh Quy hoạch tỉnh.

- Cho ý kiến về nội dung quy hoạch, điều chỉnh tổng thể quy hoạch khu du lịch quốc gia; quy hoạch đô thị từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Cho ý kiến về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng quý, 6 tháng, hằng năm của tỉnh.

7.2. Cho ý kiến về sử dụng các nguồn hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức trong, ngoài nước (không bao gồm nguồn hỗ trợ để thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định và các khoản hỗ trợ đã xác định rõ đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ) với mức hỗ trợ 05 tỷ đồng trở lên; nguồn vượt thu dự toán ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách.

7.3. Cho ý kiến về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương; cho ý kiến về định hướng bố trí kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm trước khi Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tại kỳ họp cuối năm (đối với các nội dung điều chỉnh, bổ sung trong năm, giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến để Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và báo cáo lại Thường trực Tỉnh ủy).

7.4. Cho ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án lớn, quan trọng; cụ thể:

a) Cho ý kiến về chủ trương đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt/chấp thuận chủ trương đầu tư của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ (khi được cơ quan chủ trì thẩm định xin ý kiến địa phương).

b) Cho ý kiến về chủ trương đầu tư một số dự án quan trọng thuộc thẩm quyền phê duyệt của cấp tỉnh (ngoài các dự án thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh), bao gồm:

- Dự án đầu tư công nhóm B có tổng mức đầu tư từ 300 tỷ đồng đến dưới 1.500 tỷ đồng.

- Dự án thực hiện theo phương thức đối tác công tư (PPP) tương đương dự án đầu tư công nhóm B có tổng mức đầu tư từ 300 tỷ đồng đến dưới 1.500 tỷ đồng.

- Dự án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư gồm:

(i) Dự án có tổng mức đầu tư từ 700 tỷ đồng đến dưới 3.000 tỷ đồng (trừ dự án thứ cấp tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp không thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

(ii) Dự án có đề nghị nhà nước giao đất, cho thuê đất có quy mô diện tích sử dụng đất từ 50ha đến dưới 100ha;

(iii) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị, có quy mô diện tích từ 05 ha trở lên đối với các phường thuộc tỉnh; từ 10 ha trở lên đối với các địa bàn khác.

- Dự án thuộc một trong các đối tượng sau:

(i) Dự án đầu tư phải di dời, tái định cư từ 100 hộ dân đến dưới 500 hộ dân.

(ii) Dự án đầu tư xây dựng có ảnh hưởng trực tiếp đến di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng cấp quốc gia trở lên.

(iii) Dự án có nguy cơ tác động xấu đến môi trường mức độ cao (dự án nhóm I theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường);

(iv) Dự án có sử dụng khu vực biển và có hoạt động lấn biển (thuộc danh mục dự án nhóm II có nguy cơ tác động xấu đến môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường) thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của cấp tỉnh;

(v) Dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh.

(vi) Dự án đầu tư cần phải áp dụng chính sách hỗ trợ ưu đãi ngoài chính sách hiện hành của tỉnh.

c) Cho ý kiến trước khi thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, gồm:

- Dự án khi điều chỉnh chủ trương đầu tư trở thành đối tượng dự án cho ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

- Dự án thuộc đối tượng cho ý kiến chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư, gồm có:

(i) Dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư khi điều chỉnh dẫn đến phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp điều chỉnh nội dung tiến độ thực hiện dự án đầu tư, giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện).

(ii) Dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) khi điều chỉnh một trong các tiêu chí sau: địa điểm, mục tiêu, tăng từ 20% tổng mức đầu tư trở lên, tăng từ 20% diện tích sử dụng đất trở lên hoặc phát sinh di dời, tái định cư thêm từ 50 hộ dân (đối với dự án đầu tư phải di dời, tái định cư từ 100 hộ dân trở lên). Trường hợp điều chỉnh dưới 20% tổng mức đầu tư, dưới 20% diện tích sử dụng đất hoặc phát sinh di dời, tái định cư thêm dưới 50 hộ dân (đối với dự án đầu tư phải di dời, tái định cư từ 100 hộ dân trở lên) và các nội dung điều chỉnh khác,

giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp thẩm quyền theo quy định và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

7.5. Cho ý kiến về danh mục các khu đất, thửa đất thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất (không bao gồm trường hợp thuộc dự án đầu tư có sử dụng đất đã được chấp thuận chủ trương đầu tư) đối với các khu đất, thửa đất có tổng giá trị còn lại của tài sản gắn liền với đất được xác định theo quy định (nếu có) và giá trị quyền sử dụng đất theo mục đích sử dụng đất tại phương án đấu giá tại thời điểm xin ý kiến (tính theo Bảng giá đất của tỉnh) từ 150 tỷ đồng trở lên thuộc thẩm quyền quyết định của cấp tỉnh.

7.6. Cho ý kiến đối với việc xây dựng mới, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền phê duyệt của cấp tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước có kinh phí thực hiện từ 30 tỷ đồng trở lên/01 dự án theo đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

7.7. Cho ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản; cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản:

- Khoáng sản nhóm II;
- Khoáng sản nhóm III có quy mô diện tích từ 30ha trở lên;
- Khoáng sản nhóm IV có quy mô diện tích từ 50 ha trở lên, trừ khu vực cấp giấy phép khai thác khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật địa chất và khoáng sản 2024.

7.8. Cụ thể hóa, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và cấp ủy cấp tỉnh trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

7.9. Cho ý kiến về quan điểm và nội dung về những vấn đề cơ bản còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền liên quan đến đường lối, chủ trương, chính sách mới, quan trọng hoặc cơ chế, chính sách đặc thù theo nghị quyết của Đảng trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của tỉnh (trừ những nội dung quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên).

7.10. Cho ý kiến về triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù theo quy định của Trung ương theo đề xuất của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

7.11. Cho ý kiến về danh mục các khu đất, thửa đất có quy mô diện tích từ 2.000m² trở lên thuộc quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước được giao quản lý để thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất thuộc trường hợp Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hằng năm không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định của cấp tỉnh.

7.12. Cho ý kiến về các vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm, cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống nhân dân; nội dung, chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển theo đề xuất của cấp ủy cấp dưới.

8. Lãnh đạo, chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; cho ý kiến nội dung văn kiện, phương án nhân sự và giới thiệu nhân sự các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội bầu theo quy định. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; định kỳ tổ chức đối thoại, lắng nghe, tiếp thu và phản hồi ý kiến, kiến nghị của Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

9. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo theo Luật Quốc phòng, Luật An ninh quốc gia, Luật Dân quân tự vệ, Luật Biên phòng Việt Nam.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của cấp ủy, đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

11. Tham gia ý kiến với Trung ương trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, quy chế của Đảng, nhất là những vấn đề liên quan đến địa phương.

12. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; cho ý kiến về hướng xử lý các dự án, vụ việc tồn đọng, phức tạp, vướng mắc kéo dài.

13. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy (gồm Bí thư và các Phó Bí thư):

1. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của đảng bộ, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ.

2. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa và hằng năm, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa của Tỉnh ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Ban Thường vụ; quyết định triệu tập và chuẩn bị nội dung hội nghị Ban Thường vụ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại địa phương hoặc khi lãnh đạo yêu cầu Tỉnh ủy đến báo cáo, làm việc.

3. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc quán triệt, cụ thể hóa và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của cấp ủy địa phương. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, theo quy chế làm việc của Tỉnh ủy và những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền.

Những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền cho tập thể Thường trực Tỉnh ủy giải quyết gồm:

a) Về tổ chức, cán bộ:

- Quyết định thẩm tra đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời hạn giữ chức vụ, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức, giao phụ trách hoặc giao quyền các chức danh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các cơ quan, tổ chức thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

- Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân theo thẩm quyền.

- Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đề trình Ban Thường vụ quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử, tái cử, chỉ định, điều động, luân chuyển, biệt phái; tạm đình chỉ, đình chỉ chức vụ; tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, đưa ra khỏi quy hoạch; khen thưởng, kỷ luật; thực hiện chế độ, chính sách đối với các chức danh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Hiệp y về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (trừ cấp phó của Bộ Chỉ huy Quân sự, Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân tỉnh thuộc quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chuẩn y ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư đảng ủy trực thuộc; ủy ban kiểm tra (ủy viên ủy ban kiểm tra), chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc.

- Chỉ định bổ sung ủy viên ban chấp hành, giới thiệu bầu ủy viên ban thường vụ đảng ủy trực thuộc; chỉ định hoặc thí điểm chỉ định ủy viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trực thuộc theo quy định. Khi cần thiết chỉ định bí thư hoặc giao quyền bí thư, giao phụ trách đảng bộ trực thuộc.

- Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Cho ý kiến về đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, khen thưởng của tập thể và cá nhân được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền (theo phân cấp quản lý cán bộ và Luật Thi đua, Khen thưởng) trước khi trình cơ quan có thẩm quyền quyết định. Quyết định công nhận cán bộ “Lão thành cách mạng”, cán bộ “Tiền khởi nghĩa”.

- Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

- Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

b) Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại

- Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc, biên giới, môi trường, khu kinh tế, khu công nghiệp... phù hợp với tình hình, đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 4, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ đội Biên phòng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ

quốc phòng, quân sự địa phương, công tác biên phòng và trong chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng trên địa bàn. Phối hợp Đảng ủy Công an Trung ương trong lãnh đạo nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự và xây dựng lực lượng Công an nhân dân trong tỉnh.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; chỉ đạo xây dựng văn hóa tiết kiệm, không lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh; ngăn chặn suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại ở địa phương theo quy định.

c) Về kinh tế - xã hội:

- Cho ý kiến về chủ trương sử dụng nguồn ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ cho các tỉnh, thành phố bạn và các khoản hỗ trợ, viện trợ cho nước ngoài.

- Cho ý kiến về chủ trương sử dụng nguồn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh, thành phố bạn, các tổ chức trong và ngoài nước cho các nhu cầu phòng, chống thiên tai, cứu trợ khẩn cấp (trừ những trường hợp thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện họp được Thường trực Tỉnh ủy do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định, sau đó báo cáo lại Thường trực Tỉnh ủy và các khoản hỗ trợ đã xác định rõ đối tượng, nội dung, mức hỗ trợ) với mức hỗ trợ từ 01 tỷ đồng đến dưới 05 tỷ đồng.

- Cho chủ trương sử dụng nguồn tiết kiệm chi ngân sách, cho ý kiến hỗ trợ các địa phương do hụt thu ngân sách.

- Cho ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của cấp tỉnh (ngoài các dự án thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy), bao gồm:

- + Dự án đầu tư công nhóm B có tổng mức đầu tư dưới 300 tỷ đồng.

- + Dự án thực hiện theo phương thức đối tác công tư (PPP) tương đương dự án đầu tư công nhóm B có tổng mức đầu tư dưới 300 tỷ đồng.

- + Dự án đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư gồm:

- (i) Dự án đầu tư có tổng mức đầu tư từ 500 tỷ đồng đến dưới 700 tỷ đồng (trừ dự án thứ cấp tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp không thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư).

- (ii) Dự án có đề nghị nhà nước giao đất, cho thuê đất có quy mô diện tích sử dụng đất từ 20ha đến dưới 50ha;

(iii) Dự án đầu tư xây dựng nhà ở (để bán, cho thuê, cho thuê mua), khu đô thị có quy mô diện tích từ 03 ha đến dưới 05 ha đối với các phường thuộc tỉnh; từ 05 ha đến dưới 10 ha đối với các địa bàn khác.

+ Dự án thuộc một trong các đối tượng sau:

(i) Dự án đầu tư phải di dời, tái định cư từ 50 hộ đến dưới 100 hộ dân.

(ii) Dự án đầu tư ảnh hưởng trực tiếp đến di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng cấp tỉnh.

- Cho ý kiến trước khi thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, gồm:

+ Dự án khi điều chỉnh chủ trương đầu tư trở thành đối tượng dự án cho ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy.

+ Dự án thuộc đối tượng cho ý kiến chấp thuận chủ trương đầu tư của Thường trực Tỉnh ủy khi điều chỉnh một trong các tiêu chí sau:

(i) Dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư khi điều chỉnh dẫn đến phải thực hiện thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư (trường hợp điều chỉnh nội dung tiến độ thực hiện dự án đầu tư, giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến để Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định pháp luật và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện).

(ii) Dự án đầu tư công, dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) khi điều chỉnh một trong các tiêu chí sau: địa điểm, mục tiêu, tăng từ 20% tổng mức đầu tư trở lên, tăng từ 20% diện tích sử dụng đất trở lên hoặc phát sinh di dời, tái định cư thêm từ 20 hộ dân (đối với dự án đầu tư phải di dời, tái định cư từ 50 hộ đến dưới 100 hộ dân). Trường hợp điều chỉnh dưới 20% tổng mức đầu tư, dưới 20% diện tích sử dụng đất hoặc phát sinh di dời, tái định cư thêm dưới 20 hộ dân (đối với dự án đầu tư phải di dời, tái định cư từ 50 hộ đến dưới 100 hộ dân) và các nội dung điều chỉnh khác, giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến để Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định pháp luật và báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện.

- Cho ý kiến đối với việc xây dựng mới, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền phê duyệt của cấp tỉnh từ nguồn ngân sách nhà nước có kinh phí thực hiện từ 20 tỷ đồng đến dưới 30 tỷ đồng/01 dự án theo đề nghị của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cho ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đầu tư giá quyền khai thác khoáng sản; cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản ở khu vực không đầu tư giá quyền khai thác khoáng sản:

+ Khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ.

+ Khoáng sản nhóm III có quy mô diện tích từ 15ha đến dưới 30ha.

+ Khoáng sản nhóm IV có quy mô diện tích từ 20ha đến dưới 50ha, trừ khu vực cấp giấy phép khai thác khoáng sản quy định tại khoản 2 Điều 72 Luật địa chất và khoáng sản.

- Trường hợp phát sinh các yêu cầu nhiệm vụ, dự án, vụ việc tồn đọng, phức tạp hoặc cần có ý kiến của cấp ủy (ngoài những nội dung Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cho ý kiến), Thường trực Tỉnh ủy căn cứ các quy định liên quan để xem xét, cho ý kiến hoặc trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy nơi công tác, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công

tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về chuẩn mực đạo đức cách mạng và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở đơn vị công tác và nơi cư trú.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hóa; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Tỉnh ủy và cùng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia các

ban chỉ đạo, tiêu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy việc chuẩn bị, tổ chức chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát về việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ, Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, nắm bắt tình hình, tham gia ý kiến đóng góp đối với các cơ quan, địa phương, đơn vị được phân công phụ trách. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo với đồng chí Phó Bí thư, Bí thư Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các ban, ngành, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy

Bí thư là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ và Nhân dân về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh

vực và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Tỉnh ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Nhân dân và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 4; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ ở địa phương; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Tỉnh ủy, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy; bảo đảm sinh hoạt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp ủy và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của tỉnh; thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và hoạt động của cấp ủy theo quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của tỉnh và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo các đồng chí Phó Bí thư và các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy ở cấp ủy, cơ quan, đơn vị, tổ chức mình phụ trách theo quy chế làm việc và chức trách, nhiệm vụ được giao. Khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao. Thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chỉ đạo đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công việc hàng ngày của Đảng bộ; tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên

quan đến công tác xây dựng cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; chỉ đạo đồng chí Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng chí Bí thư Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh đề lãnh đạo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước ở địa phương; chỉ đạo đồng chí bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh chỉ đạo Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy có liên quan đến nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

6. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trực tiếp là Trưởng ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tỉnh.

7. Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện trách nhiệm tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định của Trung ương và của cấp tỉnh.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, của Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy cùng Bí thư và Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khóa của Tỉnh ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy và tổ chức chỉ đạo việc thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trong việc điều hành hoạt động bộ máy của Tỉnh ủy để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ tỉnh. Trực tiếp giải quyết những công việc do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm; thay mặt Bí thư Tỉnh ủy khi Bí thư đi vắng.

3. Làm Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy; phối hợp công tác giữa tổ chức đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức

chính trị - xã hội để tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy. Chủ trì cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể:

Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện dân chủ cơ sở; công tác tuyên giáo và dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính trong hệ thống đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định.

Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy về xây dựng tổ chức cơ sở đảng. Chịu trách nhiệm chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, đề nghị nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy về công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và công tác đảng viên.

Chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Tập trung củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương. Chỉ đạo nghiên cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh.

Đề xuất với tập thể Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký một số văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo Quy chế làm việc của Tỉnh ủy và sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy.

5. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cùng với các đồng chí trong Thường trực Hội đồng nhân dân chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy và của cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do hội đồng nhân dân bầu theo

quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của địa phương... cần xin ý kiến Tỉnh ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Định kỳ báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

6. Giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh. Chỉ đạo việc cụ thể hóa, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy và của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; thực hiện dân chủ, tạo đồng thuận xã hội; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hoạt động đối ngoại Nhân dân.

Trực tiếp chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai nhiệm vụ xây dựng tổ chức ở cơ sở, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Định kỳ báo cáo Thường trực Tỉnh ủy; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc phạm vi công tác đề Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực và Bí thư Tỉnh ủy.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với Bí thư và Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công; có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định của pháp luật; cùng với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo tổ chức quán triệt và thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và các tầng lớp Nhân dân ở địa phương. Cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các

ng nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Hội đồng nhân dân tỉnh và của cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 5 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, về quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, tập thể Thường trực và đồng chí Bí thư Tỉnh ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại ở địa phương; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Thường trực, Ban Thường vụ và Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh; trực tiếp phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với đồng chí Bí thư, với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng ủy Ủy ban nhân dân và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực, Ban Thường vụ hoặc Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền; xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thường trực và Bí thư Tỉnh ủy.

Chương III **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 9. Nguyên tắc làm việc

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 10. Thực hiện chương trình công tác

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Tỉnh ủy có chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác toàn khóa, hằng năm, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy trên cơ sở chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 11. Chế độ hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy họp thường lệ ba tháng một lần, khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy đột xuất. Ban Thường vụ họp thường lệ ít nhất 1 lần/tháng, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được mời dự hội nghị Tỉnh ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các sở, ban, ngành không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Tỉnh ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

Căn cứ nội dung cuộc họp, mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì mời đại diện các ban Đảng Trung ương được phân công theo dõi Đảng bộ tỉnh tham dự; nắm tình hình hoạt động, tình hình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; tiếp nhận thông tin, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Tỉnh ủy, hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các tài liệu. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần. Thực hiện chế độ hội ý, trao đổi công việc thường xuyên (có thể là hằng ngày) giữa Bí thư với các Phó Bí thư Tỉnh ủy để xử lý công việc đột xuất, quan trọng, nhạy cảm.

Định kỳ một tháng một lần hoặc khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức hội nghị giao ban với lãnh đạo đoàn đại biểu Quốc hội, Thường trực Hội đồng nhân dân và Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và cấp trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh để nắm tình hình và chỉ đạo thực hiện, đôn đốc thực hiện các chỉ đạo theo nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy được quy định tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 của Quy chế này.

4. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 05 ngày để thẩm định; Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 03 ngày đối với hội nghị Tỉnh ủy và trước 02 ngày đối với hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Điều 12. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của đảng bộ cho các đồng chí Tỉnh ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao (*trước ngày 25 hằng tháng báo cáo việc thực hiện trong tháng, trước ngày 25 tháng 3, tháng 9 báo cáo kết quả thực hiện trong quý, trước ngày 25 tháng 6 báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng, trước ngày 15/12 báo cáo kết quả thực hiện trong năm*).

Đối với các nội dung được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương theo Quy chế làm việc, yêu cầu các cơ quan chủ trì tham mưu (các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc

Tỉnh ủy) báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về tình hình, tiến độ triển khai các nội dung trước ngày 25 hằng tháng, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Đối với các nội dung còn gặp khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, đơn vị báo cáo kịp thời để Thường trực Tỉnh ủy nắm, có ý kiến chỉ đạo. Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai các chủ trương cấp ủy đã cho ý kiến vào kỳ giao ban Thường trực đầu tiên hằng tháng.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới.

4. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 13. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đều được văn bản hóa theo quy định và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do Văn phòng Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ được thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 14. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Tỉnh ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Tỉnh ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đại hội.

Điều 15. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; có kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm hoặc kiểm tra, giám sát theo chuyên đề. Triển khai, quán triệt chủ trương, quy định của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình về công tác kiểm tra, giám sát. Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên trong việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Ban hành các văn bản theo thẩm quyền để các tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân tham gia giám sát, phản biện. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc làm tốt công tác kiểm tra, giám sát theo quy định.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có trách nhiệm kiểm tra và chỉ đạo kiểm tra đơn vị được phân công phụ trách về việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và chức năng, nhiệm vụ của cấp mình.

Sau khi thực hiện các kế hoạch kiểm tra, giám sát, phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời, có thông báo kết quả kiểm tra cho các đơn vị rút kinh nghiệm, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; biểu dương những tổ chức, cá nhân chấp hành tốt, xử lý kỷ luật những tổ chức và cá nhân vi phạm theo quy định.

3. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trách nhiệm tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên thực hiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, thông báo, kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, các nội dung được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương theo Quy chế làm việc; kịp thời báo cáo Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề đột xuất phát sinh.

Điều 16. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân.

3. Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn được giao chủ động bố trí, sắp xếp công việc, dành ít nhất 1/3 thời gian để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương, chính sách của

Đảng, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân, qua đó giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Điều 17. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và địa phương

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

Điều 18. Với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Trung ương. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

Điều 19. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

1. Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Trung ương theo quy định.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên với các ban Đảng, Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương có yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các ban của Trung ương phân công theo dõi tình hình hoặc đến tỉnh công tác thực hiện đúng quy chế và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 20. Với các cấp ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác trực thuộc Trung ương; Đảng ủy Quân khu 4, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng

1. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức và cấp ủy trực thuộc Trung ương về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo đúng quy định.

2. Phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Đảng ủy Quân khu 4, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

Điều 21. Với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua các đồng chí Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và các đại biểu Quốc hội là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi để Đoàn Đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Đoàn Đại biểu Quốc hội báo cáo Thường trực Tỉnh ủy các nội dung trước và sau mỗi kỳ họp Quốc hội, thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết; giữ mối liên hệ giữa Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy với Đảng ủy Quốc hội.

Điều 22. Với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, đảng ủy các xã, phường

1. Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

3. Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các đảng ủy trực thuộc. Thông qua các Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các đồng chí Tỉnh ủy viên được phân công phụ trách địa bàn để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

4. Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị; kịp thời tổ chức triển khai hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình của địa phương, đơn vị cho Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

5. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc với ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc khi thấy cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

6. Với Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng; bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng và các mặt công tác được giao của từng cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; yêu cầu Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh kịp thời báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy đối với những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là lĩnh vực quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị và sự lãnh đạo toàn diện của Tỉnh ủy.

6.1. Đối với Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ.

- Chỉ đạo Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh giao Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong chương trình hoạt động, chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng - an ninh, những vấn đề quan trọng khác ở địa phương... trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy dự và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

6.2. Đối với Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh trình thông qua Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; cho ý kiến hoặc quyết định về tổ chức và cán bộ theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh trong tổ chức triển khai thực hiện công tác dân vận ở địa phương và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh hoạt động.

6.3. Đối với Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

- Bảo đảm sự lãnh đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thông qua Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh đối với Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh về các vấn đề thuộc thẩm quyền; cho ý kiến về nhân sự của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ trước khi báo cáo lên ngành dọc cấp trên.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến định hướng về chủ trương, quan điểm xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước.

7. Với Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị nội dung trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo. Hằng tuần báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về tình hình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh và kết quả thực hiện nhiệm vụ điều hành kinh tế, xã hội, đầu tư, ngân sách... và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh để đảm bảo sự lãnh đạo tổng thể của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy dự và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

8. Với Đảng ủy Công an tỉnh, Quân sự tỉnh

Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy được phân công làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 4; đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh, phụ trách Đảng ủy Công an tỉnh để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Điều 23. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy gắn với công việc của cấp ủy; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu,

giúp việc cho Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây dựng để hoàn thiện bộ máy các cơ quan và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy đảng.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

3. Định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của Tỉnh ủy.

Điều 24. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy thực hiện chế độ hội ý tập thể, nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực; thảo luận và thống nhất những nội dung sẽ đưa ra Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy.

Tuỳ nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Tỉnh ủy có thể gồm: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Tỉnh ủy

- Thường trực Tỉnh ủy thảo luận tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của các thành viên trong Thường trực; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để thảo luận lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

- Đối với những công việc chuẩn bị để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phải có sự nhất trí cao trong Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

- Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đều được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được gửi đến các tổ chức, cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy văn bản hóa các nội dung. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí Thường trực Tỉnh ủy khi lấy danh nghĩa Thường trực Tỉnh ủy để giải quyết được Văn phòng Tỉnh ủy thông

báo bằng văn bản, trừ những trường hợp mà các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy cần chỉ đạo hoặc xử lý trực tiếp.

- Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Tỉnh ủy và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy phải được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Tổ chức thực hiện

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện Quy chế này.

Khi quy định của Trung ương có sự thay đổi, thực hiện theo quy định mới của Trung ương. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh sẽ bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp.

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và được phổ biến đến các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên biết, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư, (để báo cáo)
- Các ban Đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương, (phối hợp)
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Nguyễn Duy Lâm